

Bản án số: 148/2021/HS-PT
Ngày: 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán:

Bà Trịnh Thị Thiện

Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:
Ông Tống Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/TLPT-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh T, Trần Xuân T và Đinh Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Phan Thanh T; Sinh ngày: 27/5/1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị H; Có vợ: Phan Thị L, Sinh năm: 1989 và 02 con, sinh năm 2019 và năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 19/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

2. Trần Xuân T; Sinh ngày: 02/9/1975; Quê quán: Xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc T; và bà Nguyễn Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1982 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/11/1996, bị Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” (chấp hành xong bản án ngày 24/11/1997); Ngày 12/9/2014, bị Công an huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp tiền phạt ngày

17/9/2014); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 19/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

3. Đinh Văn Quân; Sinh ngày: 22/11/1975; Quê quán: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Thanh Bình T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Con ông: Đinh Sỹ T (tên gọi khác: Đinh Văn T) và bà Trần Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1983 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 24/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

Trong vụ án này còn có 12 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm những người này không kháng cáo và không liên quan đến việc kháng cáo nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, tại đường liên thôn thuộc thôn Trà L, xã Thường N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, tổ công tác Công an huyện C phát hiện bắt giữ Nguyễn Văn Qu chở Đậu Ngọc Á đang vận chuyển 04 hộp pháo, nặng 5,4kg đi bán. Q khai mua pháo từ Q.

Từ lời khai của Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét chỗ ở của Đinh Văn Q và thu giữ tại nhà Q 02 hộp pháo nặng 2,65kg pháo, thu giữ tại nhà bà Phạm Thị H 18 hộp pháo nặng 24 kg pháo.

Q trình bày đã mua từ Trần Xuân T 55 hộp pháo loại 36 quả, ngoài 20 hộp đã bị thu giữ thì đã bán 35 hộp để kiếm lời, cụ thể: đã bán cho Q và A 04 hộp pháo lấy 2.800.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn Đ 07 hộp pháo lấy 4.550.000 đồng để trừ nợ; bán cho Nguyễn Xuân L 07 hộp pháo lấy 4.800.000 đồng; bán cho Lê Văn L 16 hộp pháo lấy 10.400.000 đồng, bán cho Lê Văn H 01 hộp pháo lấy 700.000 đồng.

Nguyễn Văn Đ thừa nhận đã mua từ Quân 07 hộp pháo và bán lại cho Đậu Xuân V 02 hộp pháo với giá 3.250.000 đồng, bán cho 03 học sinh không quen biết 05 hộp pháo với giá 1.200.000 đồng.

Nguyễn Xuân L thừa nhận mua từ Quân 07 hộp pháo với giá 4.800.000 đồng và đã bán cho Phạm Viết D 03 hộp pháo với giá 2.100.000 đồng, bán cho Trần Viết T 01 hộp pháo với giá 850.000 đồng còn 03 hộp pháo để sử dụng. Phạm Viết D thừa nhận mua từ Nguyễn Xuân L 03 hộp pháo để sử dụng, Trần Viết T thừa nhận mua từ Nguyễn Xuân L 01 hộp pháo để sử dụng.

Lê Văn H thừa nhận mua từ Q 01 hộp pháo với giá 700.000 đồng để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ từ Nguyễn Xuân L 03 hộp pháo, thu giữ từ Phạm Viết D 03 hộp pháo, thu giữ từ Trần Viết T 01 hộp pháo, thu giữ từ Lê Văn H 01 hộp pháo.

Cơ quan điều tra không thu thập được lời khai và vật chứng tại Lê Văn L do L không có mặt tại địa phương.

Từ lời khai của Quân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Xuân T và thu giữ tại nhà T: 23 hộp pháo loại 36 quả và 01 hộp pháo loại 49 quả. Tại thời điểm khám xét, Trần Xuân T khai nhận 20 hộp pháo loại 36 quả mua của Phan Thanh T còn 03 hộp pháo 36 quả và 01 hộp pháo 49 quả mua từ một người đàn ông không quen biết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can L tiến hành khám xét tại kho hàng của bà Chu Thị A (nơi Phan Thanh T làm bảo vệ) và thu giữ 200 bịch pháo bi, nặng 42 kg.

Bản kết luận giám định số 10/GDP-PC09 ngày 21/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- M1 (04 khối hộp thu từ Nguyễn Văn Q và Đậu Ngọc Á) là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng 5,4kg;

- A1 (02 khối hộp thu giữ tại nhà Đinh Văn Q) là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng 2,65 kg.

- A2 (18 khối hộp thu giữ tại nhà bà Phạm Thị H) là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng là 24 kg.

- A3 (20 khối hộp thu giữ tại nhà Trần Xuân T), có khối lượng là 26,6 kg.

- A4 (03 khối hộp thu giữ tại nhà Trần Xuân T) là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng là 4 kg.

- A4 (01 khối hộp thu giữ tại nhà Trần Xuân T) là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng là 1,62kg.

- A5 (10 bịch ni lông thu giữ tại kho hàng của bà Chu Thị A) là pháo nổ, có khối lượng 42 kg.

Bản kết luận giám định số 21/GDP-PC09 ngày 24/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- B1 (02 khối hộp thu giữ tại nhà Đậu Xuân V) là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng là 2,68kg.

Bản kết luận giám định số 12/GDP-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- M1 (03 khối hộp thu tại Nguyễn Xuân L) là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng 3,98kg

- M2 (03 khối hộp thu tại Phạm Viết D) là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng 4,06 kg

- M3 (01 khối hộp thu tại Trần Viết T) là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng 1,35 kg.

Bản kết luận giám định số 88/GDP-PC09 ngày 28/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 01 khối hộp giữ tại nhà Lê Văn H là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng là 1,36kg.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Đinh Văn Q thừa nhận: Số pháo thu giữ tại nhà Q và nhà bà H và toàn bộ số pháo Q đã bán cho Á, H, Đ, L, L là do Q mua từ Trần Xuân T trong ba lần: Lần thứ nhất vào ngày 30/11/2020, T chở 15 hộp pháo, giá 9.000.000 đồng bằng xe ô tô Ford biển kiểm soát 52F-4086 đến đường Quốc lộ 8A rồi Q lấy xe mô tô biển kiểm soát 38D1-228.75 mượn của anh Lê Văn P ra chở về cất ở nhà bà H; lần thứ hai vào ngày 04/12/2020, T chở 20 hộp pháo giá 13.000.000 đồng bằng xe ô tô Ford biển kiểm soát 52F-4086 đến giao tại nhà Q; Lần thứ 3 vào ngày 11/12/2020, Q dùng xe mô tô đến nhà T lấy 20 hộp pháo giá 13.000.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Trần Xuân T chỉ thừa nhận mua từ Phan Thanh T 20 hộp pháo loại 36 quả, còn 03 hộp pháo loại 36 quả và 01 hộp pháo loại 49 quả mua từ 01 người đàn ông không quen biết tại quán ăn đêm ở thị trấn P, huyện H; 04 hộp pháo mua từ người đàn ông không quen biết thì T chở bằng xe ô tô Ford biển kiểm soát 52F-4086 còn 20 hộp pháo mua từ T thì T chở bằng xe mô tô Wave RSX biển kiểm soát 38V1-4041.

Về vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng và xử lý như sau:

- Trả lại xe mô tô Exciter biển kiểm soát 38D1-223.85 (là xe mô tô mà Nguyễn Văn Q sử dụng để đi mua pháo) cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Trung Đ; Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 38D1-228.75 là xe bị cáo Đinh Văn Q dùng để chở pháo cho chủ sở hữu là anh Lê Văn P; Trả lại 01 đầu thu camera màu đen, số seri 2L02135PAPDYA05 dùng để quay camera tại kho hàng mà T cất pháo cho bà Chu Thị A; trả lại xe mô tô Wave RSX biển kiểm soát 38V1-4041 (là xe mô tô mà Trần Xuân T trình bày đã sử dụng để chở 20 hộp pháo) cho chị Nguyễn Thị N.

- Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C các vật chứng:

+ 5,32 kg pháo, 01 cặp màu đen, đã qua sử dụng, 01 bì xác rắn màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ từ Nguyễn Văn Q và Đậu Ngọc A.

+ 2,57 kg pháo, 1.600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng, bên trong lắp các thẻ sim 0965153372 và 0973576208, đã qua sử dụng thu tại nhà Đinh Văn Q.

+ 23,92 kg pháo và 02 thùng cotton, 01 bì xác rắn màu xanh, đã qua sử dụng thu tại nhà bà Phạm Thị H.

+ 20 hộp pháo có khối lượng 26,52 kg pháo, 03 hộp pháo loại 36 quả có khối lượng 3,92 kg và 01 hộp pháo loại 49 quả có khối lượng 1,54 kg, 01 xe ô tô

nhãn hiệu FORD biển kiểm soát 52F-4086, kèm theo Giấy đăng ký xe ô tô mang tên Lê Văn B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, bên trong lắp các thẻ sim 0702456868 và 0838295757, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, bên trong lắp các thẻ sim 0942377567 và 0979643980, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12e, màu đen, bên trong lắp thẻ sim 0812913246, đã qua sử dụng thu giữ tại nhà Trần Xuân T.

+ 200 bịch pháo có khối lượng 41,96 kg và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 Youth, màu đen, bên trong lắp thẻ sim 0972055945, đã qua sử dụng thu giữ của Phan Thanh T.

+ 02 hộp pháo có khối lượng 2,6 kg thu giữ từ Đậu Xuân V.

Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo Phan Thanh T thừa nhận bán cho Trần Xuân T 100 hộp pháo giá 45.000.000đồng; Trần Xuân T thừa nhận hành vi mua từ T 100 hộp pháo với giá 45.000.000đồng, bán lại cho Quân 55 hộp pháo trị giá 35.000.000đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 35/2021/HS-ST, ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thị huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T, Trần Xuân T, Đinh Văn Q đều phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 190; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58, tiết thứ nhất, thứ hai điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phan Thanh T**: 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 19/12/2020. Phạt bổ sung đối với bị cáo Tuấn 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58; tiết thứ nhất, thứ hai điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Xuân T**: 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 19/12/2020. Phạt bổ sung đối với bị cáo Tình 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58; tiết thứ nhất, thứ hai điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Đinh Văn Q**: 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 18/12/2020 đến ngày 24/12/2020). Phạt bổ sung đối với bị cáo Q 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2021, bị cáo Phan Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/9/2021, bị cáo Trảng Xuân Tình kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/10/2021, bị cáo Đinh Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo. Sửa Bản án sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt bị cáo Phan Thanh T 04 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Xuân T 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Đinh Văn Q 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Do đó đủ cơ sở kết luận: Đinh Văn Q đã thực hiện hành vi buôn bán 45,48 kg pháo (tổng số pháo thu giữ tại nhà Q và nhà bà Hồng, từ Nguyễn Văn Q, Đậu Ngọc Á, Đậu Xuân V, Nguyễn Xuân L, Phạm Viết D, Trần Viết T, Lê Văn H); Trần Xuân T đã thực hiện hành vi buôn bán 77,7 kg pháo (tổng số pháo truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đinh Văn Q và số pháo thu giữ tại nhà T); Phan Thanh T đã thực hiện hành vi buôn bán 118,08 kg pháo (gồm 42 kg pháo thu tại kho hàng bà Chu Thị A, 30,6 kg pháo loại 36 quả thu tại nhà T và 45,48 kg pháo truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng, nhằm có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét tính chất hành vi, vai trò, vị trí, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng, phù hợp với mỗi bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Thanh T và Trần Xuân T: Tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán pháo (T nộp 30.000.000đồng, T nộp 20.000.000đồng) nên các bị cáo được cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại tiết thứ nhất và tiết thứ hai điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm gia đình hai bị cáo xuất trình hoá đơn nộp tiền phạt bổ sung, tiền truy thu và án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm (nộp 40.200.000đồng, T nộp 35.200.000đồng), do đó cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo hiện nay đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần giảm cho hai bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh Văn Q: Trong quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại tiết thứ nhất, tiết thứ hai điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Đinh Văn Q có bố đẻ (ông Đinh Sỹ T) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; mẹ đẻ (bà Trần Thị L) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; em trai (Đinh Tăng N) được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương và gia đình cháu Đinh Gia B về việc ngày 21/6/2020 bị cáo đã cứu giúp Cháu Đinh Gia B, sinh năm 2003, trú tại thôn Q, xã Thanh Bình T, huyện Đ khỏi tai nạn đuối nước; đồng thời bị cáo cung cấp hoá đơn đã nộp số tiền bị truy thu 11.850.000đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo hiện nay có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, có con mới sinh bị mất, nên cần cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, hiện nay có nơi cư trú ổn định, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cải biện pháp chấp hành án cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nơi bị cáo cư trú, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh T, Trần Xuân T; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đinh Văn Q. Sửa Bản án sơ thẩm số 35/2021/HS-ST, ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, giảm hình phạt chính cho bị cáo Tuấn và bị cáo Tình; giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Q được hưởng án treo. Tuyên xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T, Trần Xuân T, Đinh Văn Q đều phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 190; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58, tiết thứ nhất, thứ hai điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phan Thanh T**: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 19/12/2020.

Phạt bổ sung đối với bị cáo T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Số tiền phạt bổ sung gia đình bị cáo T đã nộp tại Chi cục thị hành án dân sự huyện C theo Biên lai số 0006911 ngày 28/10/2021.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58; tiết thứ nhất, thứ hai điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Xuân T**: 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 19/12/2020.

Phạt bổ sung đối với bị cáo T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Số tiền này gia đình bị cáo T đã nộp tại Chi cục thị hành án dân sự huyện C theo Biên lai số 0006751 ngày 01/11/2021.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58; tiết thứ nhất, thứ hai điểm s, điểm t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Q**: 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Q 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang